

**CÔNG TY CỔ PHẦN
PHÒNG KHÁM ĐA KHOA VIỆT GIA**

Số: 001.23/VGH/CV

Về việc: *Kê khai giá dịch vụ
khám bệnh, chữa bệnh*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TP.HCM, ngày 02 tháng 01 năm 2023.

Kính gửi: Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh

- Thực hiện Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá và Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài Chính sửa đổi, Bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC;

Công ty CP Phòng khám đa khoa Việt Gia gửi Bảng kê khai mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh (đính kèm)

Mức giá kê khai này thực hiện từ ngày 02/01/2023

Công ty CP Phòng khám đa khoa Việt Gia xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của mức giá mà chúng tôi đã kê khai.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu



- Họ tên người nộp Biểu mẫu: Hồ Thị Thùy Linh
- Địa chỉ đơn vị thực hiện kê khai: 166 Nguyễn Văn Thủ, P.Đakao, Q.1, TP.HCM
- Số điện thoại liên lạc: 0908 58 53 50
- Email: thuylinh@vietgiahealthcare.com

Ghi nhận ngày nộp kê khai giá của Sở Y tế



Công ty CP Phòng khám Đa
khoa Việt Gia

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP.HCM ngày 02 tháng 01 năm 2023.

BẢNG KÊ KHAI MỨC GIÁ

(Kèm theo công văn số 001.23 /VGH/CV ngày 02 tháng 01 năm 2023 của Cty CP PKĐK VG)

1. Mức giá kê khai bán trong nước

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Quy cách, chất lượng	Đơn vị tính	Mức giá kê khai hiện hành	Mức giá kê khai mới	Mức tăng/giảm	Tỷ lệ tăng/giảm	Ghi chú
1	Điện Tâm Đồ (ECG)		dịch vụ	90.000				
2	Khám Cấp Cứu		dịch vụ	300.000				
3	Khám sức khỏe Nội (TT32)		dịch vụ	60.000				
4	Khám sức khỏe Tai Mũi Họng (TT32)		dịch vụ	40.000				
5	Khám sức khỏe Răng Hàm Mặt (TT32)		dịch vụ	40.000				
6	Khám sức khỏe Ngoại, Da liễu (TT32)		dịch vụ	50.000				
7	Khám sức khỏe Mắt (TT32)		dịch vụ	40.000				
8	Khám sức khỏe Phụ khoa (TT32)		dịch vụ	80.000				
9	Khám Nội Tổng Quát (BA16)		dịch vụ	300.000				
10	Khám Phụ Khoa (BA16)		dịch vụ	300.000				
11	Khám ngoại - da liễu (BA16)		dịch vụ	300.000				
12	Khám Tai Mũi Họng (BA16)		dịch vụ	300.000				
13	Khám ngoại (BA16)		dịch vụ	200.000				
14	Khám da liễu (BA16)		dịch vụ	300.000				
15	Khám Phụ Khoa (ENG - BA16)		dịch vụ	500.000				
16	Gói Khám Phụ Khoa Cho Người Nước Ngoài		dịch vụ	2.340.000				
17	Khám Tổng Quát (ENG - BA16)		dịch vụ	500.000				
18	Khám Tai Mũi Họng		dịch vụ	220.000				
19	Khám Nha Khoa		dịch vụ	300.000				
20	Đo Khúc Xạ		dịch vụ	30.000				
21	PAP PathTest (Chẩn đoán tế bào CTC)		dịch vụ	650.000				
22	Pap smear (Chẩn đoán tế bào CTC)		dịch vụ	240.000				

23	Anapath (Giải Phẫu Bệnh Lý)		dịch vụ	720.000				
24	Khâu Vết Thương Tai Mũi Họng (đơn Giản)		dịch vụ	710.000				
25	Khâu Vết Thương Tai Mũi Họng (phức Tạp)		dịch vụ	1.190.000				
26	Cắt hẹp bao quy đầu		dịch vụ	5.000.000				
27	Cắt bỏ bao quy đầu do dính hoặc dài		dịch vụ	5.000.000				
28	Siêu Âm màng phổi		dịch vụ	240.000				
29	Siêu âm kiểm tra dịch màng tim		dịch vụ	240.000				
30	Siêu Âm Doppler Động Mạch Chi Dưới		dịch vụ	450.000				
31	Siêu Âm Doppler Động Mạch Tĩnh Mạch Chi Dưới		dịch vụ	450.000				
32	Siêu Âm Doppler Động Mạch Tĩnh Mạch Chi Trên		dịch vụ	450.000				
33	Siêu Âm Doppler Động Mạch Tứ Chi		dịch vụ	900.000				
34	Siêu Âm Doppler Động Mạch Và Tĩnh Mạch Tứ Chi		dịch vụ	900.000				
35	Siêu Âm Doppler Động Mạch Vùng Bụng (động Mạch Chủ, Động Mạch Chậu)		dịch vụ	450.000				
36	Siêu Âm Doppler Động Mạch Vùng Bụng (động Mạch Chủ, Động Mạch Thận)		dịch vụ	450.000				
37	Siêu Âm Doppler Mạch Cánh, Cột Sống, Dưới Đòn		dịch vụ	530.000				
38	Siêu Âm Doppler Tim		dịch vụ	450.000				
39	Siêu âm Doppler Tim màu (TBSPT)		dịch vụ	470.000				
40	Siêu Âm Doppler Tim Thai		dịch vụ	470.000				
41	Siêu Âm Doppler Tĩnh Mạch Chi Dưới		dịch vụ	450.000				
42	Siêu Âm Doppler Tĩnh Mạch Tứ Chi		dịch vụ	900.000				
43	Siêu Âm Khớp Cơ Hay Phần Mềm 1 Vùng Khu Trú		dịch vụ	240.000				
44	Siêu Âm Máu Bụng Tổng Quát		dịch vụ	240.000				
45	Siêu Âm Máu Mô Mềm		dịch vụ	240.000				
46	Siêu Âm Máu Qua Ngã Âm Đạo		dịch vụ	240.000				
47	Siêu Âm Máu Tuyến Giáp		dịch vụ	240.000				
48	Siêu Âm Máu Tuyến Vú		dịch vụ	240.000				
49	Siêu Âm Máu Thai > 3 Tháng		dịch vụ	240.000				
50	Siêu Âm Sản Khoa 2D		dịch vụ	240.000				
51	Siêu Âm Tĩnh Hoàn		dịch vụ	240.000				
52	Nắn Khớp Vai		dịch vụ	1.190.000				
53	Cắt Chi Vết Thương (đơn Giản)		dịch vụ	100.000				

54	Cắt Chi Vết Thương (phức Tạp)		dịch vụ	140.000				
55	Công Tiêm Bắp		dịch vụ	80.000				
56	Công Tiêm Tĩnh Mạch		dịch vụ	110.000				
57	Công Truyền Dịch		dịch vụ	290.000				
58	Công Truyền Đạm		dịch vụ	360.000				
59	Đặt Sonde Dạ Dày		dịch vụ	180.000				
60	Đặt Sonde Tiêu		dịch vụ	180.000				
61	Đo Loãng Xương		dịch vụ	130.000				
62	Đo SpO2/lần		dịch vụ	50.000				
63	Khâu Vết Thương (đơn Giản)		dịch vụ	520.000				
64	Khâu Vết Thương (phức Tạp)		dịch vụ	740.000				
65	Tiêm K-Cort Vào Bao Gân/bao Hoạt Dịch		dịch vụ	520.000				
66	Thay Băng Vết Thương (đơn Giản)		dịch vụ	100.000				
67	Thay Băng Vết Thương (phức Tạp)		dịch vụ	150.000				
68	Thụt Tháo (tính Luôn Thuốc)		dịch vụ	210.000				
69	Dự phòng sâu răng bằng máng có Gel Fluor (Đơn Giản)		dịch vụ	2.400.000				
70	Dự phòng sâu răng bằng máng có Gel Fluor (Phức Tạp)		dịch vụ	4.800.000				
71	Điều Trị Tủy Răng Trẻ Em Đơn Giản		dịch vụ	600.000				
72	Điều Trị Tủy Răng Trẻ Em Phức Tạp		dịch vụ	1.200.000				
73	Cắt Lợi Trùm		dịch vụ	600.000				
74	Điều Trị Viêm Lợi Trẻ em		dịch vụ	420.000				
75	Điều Trị Nội Nha (răng 1 chân)		dịch vụ	1.800.000				
76	Điều Trị Nội Nha (răng 2 chân)		dịch vụ	3.000.000				
77	Thụt Tháo		dịch vụ	120.000				
78	Điều Trị Nội Nha Lại		dịch vụ	4.800.000				
79	Điều Trị Viêm Nha Chu Đơn Giản		dịch vụ	960.000				
80	Điều Trị Viêm Nha Chu Phức Tạp		dịch vụ	1.440.000				
81	Mão kim loại Titan		dịch vụ	2.400.000				
82	Hàm Khung Kim Loại Thường		dịch vụ	1.800.000				
83	Hàm Khung Kim Loại Tital		dịch vụ	3.000.000				
84	Nhổ Răng Lung Lay		dịch vụ	480.000				

85	Mão kim loại thường		dịch vụ	1.800.000				
86	Nhỏ răng người lớn số 8		dịch vụ	1.800.000				
87	Nhỏ Răng Sửa Lung Lay		dịch vụ	120.000				
88	Nhỏ Răng Sửa		dịch vụ	240.000				
89	Nhỏ Răng người lớn 1 chân răng		dịch vụ	600.000				
90	Nhỏ Răng người lớn 3 chân răng		dịch vụ	1.200.000				
91	Phục hình Răng sứ DDBIO		dịch vụ	8.400.000				
92	Đính Đá Răng		dịch vụ	600.000				
93	Phục hình Răng sứ LAVA		dịch vụ	8.400.000				
94	Phục hình răng tháo lắp Việt Nam		dịch vụ	480.000				
95	Phục hình Răng sứ EMAX		dịch vụ	7.800.000				
96	Nhỏ R8 Khó		dịch vụ	3.000.000				
97	Phục hình răng sứ Zico Korea		dịch vụ	4.800.000				
98	Phục hình răng sứ kim loại thường		dịch vụ	2.160.000				
99	Phục hình răng sứ Titan		dịch vụ	3.120.000				
100	Phục hình răng sứ Ziconia		dịch vụ	6.240.000				
101	Phục hình răng sứ Cercon		dịch vụ	7.800.000				
102	Phục hình răng sứ Quý Kim		dịch vụ	12.000.000				
103	Tháo Chụp Răng Giả		dịch vụ	600.000				
104	Nhỏ R8 Hàm Trên		dịch vụ	1.200.000				
105	Tháo Cầu Răng Giả		dịch vụ	1.440.000				
106	Cùi Giả Kim Loại		dịch vụ	600.000				
107	Cùi Giả Sứ		dịch vụ	960.000				
108	Tẩy Trắng Răng		dịch vụ	2.400.000				
109	Tẩy Trắng Răng (Kết Hợp- Trường Hợp Khó)		dịch vụ	4.200.000				
110	Tẩy Trắng Răng (Tại Ghế + Tại Nhà)		dịch vụ	3.000.000				
111	Tẩy Trắng Răng Tại Ghế		dịch vụ	2.400.000				
112	Nhỏ Chân Răng		dịch vụ	720.000				
113	Trám Kết Thúc Nội Nha		dịch vụ	480.000				
114	Trám răng Composite (3M)		dịch vụ	720.000				
115	Trám Răng Men Composite (Hàn Quốc)		dịch vụ	540.000				

116	Trám Răng Men Composite (Đài Loan)		dịch vụ	420.000				
117	Trám Răng Men Composite (Nhật)		dịch vụ	600.000				
118	Trám răng với GlassIonomer Cement		dịch vụ	480.000				
119	Trám Tạm Theo Dõi		dịch vụ	240.000				
120	Bấm Sinh Thiết		dịch vụ	220.000				
121	Bóc Nang Bartholin		dịch vụ	830.000				
122	Cắt Bỏ Các Polype Âm Đạo, Âm Hộ		dịch vụ	540.000				
123	Cắt Nhú Da		dịch vụ	420.000				
124	Chăm Mông Gà		dịch vụ	220.000				
125	Đặt Thuốc Âm Đạo		dịch vụ	80.000				
126	Đặt Vòng		dịch vụ	780.000				
127	Điều Hòa Kinh Nguyệt		dịch vụ	480.000				
128	Đốt Condyloma Âm Hộ		dịch vụ	480.000				
129	Đốt Điện Cổ Tử Cung		dịch vụ	600.000				
130	Hủy Thai > 6 Tuần		dịch vụ	1.730.000				
131	Hủy Thai Bằng Thuốc		dịch vụ	1.260.000				
132	Khâu Rách Cùng Đồ		dịch vụ	1.080.000				
133	Lấy Vòng		dịch vụ	230.000				
134	Lấy Vòng Khó		dịch vụ	480.000				
135	Máy Tăng Sinh Môn		dịch vụ	3.710.000				
136	Máy Thâm Mỹ Môi Nhỏ 1 Bên		dịch vụ	1.080.000				
137	Máy Thâm Mỹ Môi Nhỏ 2 Bên		dịch vụ	1.650.000				
138	Máy Thâm Mỹ Tăng Sinh Môn		dịch vụ	4.120.000				
139	Nang Naboth		dịch vụ	360.000				
140	Nạo Hư Thai < 6 Tuần		dịch vụ	1.080.000				
141	Nạo Hư Thai 6 – 8 Tuần		dịch vụ	1.650.000				
142	Nạo Kênh Cổ Tử Cung		dịch vụ	720.000				
143	Nạo Sinh Thiết Từng Phần		dịch vụ	830.000				
144	Rạch Absces Bartholin + Máy		dịch vụ	830.000				
145	Rạch Tuyến Bartholine 1 Bên		dịch vụ	830.000				
146	Rạch Tuyến Bartholine 2 Bên		dịch vụ	1.240.000				

147	Soi Cổ Tử Cung		dịch vụ	420.000				
148	Thay Băng		dịch vụ	110.000				
149	Thay Dụng Cụ Tử Cung		dịch vụ	720.000				
150	Xoắn Polyp Cổ Tử Cung Lớn, Phức Tạp		dịch vụ	440.000				
151	Xoắn Polyp Cổ Tử Cung Nhỏ		dịch vụ	290.000				
152	Tiểu phẫu Giảm áp ống cổ tay đơn giản		dịch vụ	5.090.000				
153	Tiểu phẫu Giảm áp ống cổ tay phức tạp		dịch vụ	6.780.000				
154	Chọc Dịch Màng Phổi		dịch vụ	1.540.000				
155	Đốt Mụn Cóc		dịch vụ	180.000				
156	Tiểu Phẫu		dịch vụ	600.000				
157	Tiểu Phẫu Đơn Giản		dịch vụ	1.110.000				
158	Tiểu Phẫu Phức Tạp		dịch vụ	1.960.000				
159	Tiểu Phẫu Sơ Cấp		dịch vụ	350.000				
160	Tiểu Phẫu Trung Bình		dịch vụ	1.440.000				
161	Trung Phẫu Đơn Giản		dịch vụ	3.650.000				
162	Trung Phẫu Phức Tạp		dịch vụ	7.040.000				
163	Trung Phẫu Trung Bình		dịch vụ	5.340.000				
164	Chọc Rửa Xoang Hàm (một Lần)		dịch vụ	220.000				
165	Hút Mũi Và Xông Khí Dung		dịch vụ	180.000				
166	Hút Mũi Xoang		dịch vụ	110.000				
167	Làm Proetz (rửa Xoang - Làm Kê Kê)		dịch vụ	150.000				
168	Làm Thuốc Tai 1 Bên		dịch vụ	150.000				
169	Làm Thuốc Tai 2 Bên		dịch vụ	230.000				
170	Lấy Dịch Vật Họng Không Nội Soi		dịch vụ	180.000				
171	Lấy Dịch Vật Họng Qua Nội Soi		dịch vụ	230.000				
172	Lấy Dịch Vật Mũi (phức Tạp)		dịch vụ	300.000				
173	Lấy Dịch Vật Trong Mũi (đơn Giản)		dịch vụ	120.000				
174	Lấy Dịch Vật Trong Tai		dịch vụ	120.000				
175	Lấy Ráy Tai		dịch vụ	100.000				
176	Xông Khí Dung		dịch vụ	80.000				
177	Làm Thuốc Phụ Khoa		dịch vụ	110.000				

178	Mặt dán sứ Veneer		dịch vụ	9.600.000				
179	Điều Trị Nội Nha (răng 3 chân)		dịch vụ	4.200.000				
180	Phục hình răng tháo lắp Nhặt		dịch vụ	600.000				
181	Phục hình răng tháo lắp Ngoại		dịch vụ	960.000				
182	Phục hình răng tháo lắp Composite		dịch vụ	720.000				
183	Nhỏ Răng người lớn 2 chân răng		dịch vụ	840.000				
184	Máng Tẩy Trắng		dịch vụ	600.000				
185	Thuốc Tẩy Trắng		dịch vụ	1.320.000				
186	X Quang quanh chóp		dịch vụ	60.000				
187	Xông Khí Dung bằng Mask		dịch vụ	120.000				
188	Cạo Vôi, Đánh Bóng 2 Hàm cho Trẻ Em		dịch vụ	420.000				
189	Cạo Vôi, Đánh Bóng 2 Hàm cho Người Lớn (đơn giản)		dịch vụ	480.000				
190	Cạo Vôi, Đánh Bóng 2 Hàm cho Người Lớn (phức tạp)		dịch vụ	720.000				
191	Cạo Vôi, Đánh Bóng 2 Hàm cho Người Lớn (khác)		dịch vụ	600.000				
192	Chọc Hút Nang		dịch vụ	230.000				
193	Trám tái tạo thân răng vỡ lớn		dịch vụ	840.000				
194	Trám phục hồi ngà răng		dịch vụ	1.200.000				
195	Chốt sợi thủy tinh		dịch vụ	1.200.000				
196	Mão răng tạm		dịch vụ	300.000				
197	Gắn chụp răng giả		dịch vụ	600.000				
198	X Quang Phổi Thẳng		dịch vụ	150.000				
199	X Quang Sọ (thẳng và nghiêng)		dịch vụ	300.000				
200	X Quang Sọ Towne		dịch vụ	150.000				
201	X Quang Xoang (Bloondeau và Hirtz)		dịch vụ	300.000				
202	X Quang Hirtz xem cung gò má		dịch vụ	150.000				
203	X Quang Khớp Thái Dương Hàm Phải (ngậm và há miệng)		dịch vụ	300.000				
204	X Quang Khớp Thái Dương Hàm Trái (ngậm và há miệng)		dịch vụ	300.000				
205	X Quang Xương Hàm Phải		dịch vụ	150.000				
206	X Quang Xương Hàm Trái		dịch vụ	150.000				
207	X Quang Xương Mũi		dịch vụ	150.000				
208	X Quang Phổi Nghiêng		dịch vụ	150.000				

209	X Quang Phổi Đinh Ưỡn		dịch vụ	150.000				
210	X Quang Lồng Ngực Chéch Phải		dịch vụ	150.000				
211	X Quang Lồng Ngực Chéch Trái		dịch vụ	150.000				
212	X Quang Xương Ức		dịch vụ	150.000				
213	X Quang Bụng Đứng		dịch vụ	150.000				
214	X Quang Hệ Niệu Không Chuẩn Bị (KUB)		dịch vụ	150.000				
215	X Quang Khung Chậu Thẳng		dịch vụ	150.000				
216	X Quang Cột Sống Cổ (thẳng và nghiêng)		dịch vụ	300.000				
217	X Quang Cột Sống Cổ (nghiêng cúi và ngửa)		dịch vụ	300.000				
218	X Quang Cột Sống Cổ (chéch phải và trái)		dịch vụ	300.000				
219	X Quang Cột Sống Cổ (chéch phải)		dịch vụ	150.000				
220	X Quang Cột Sống Cổ (chéch trái)		dịch vụ	150.000				
221	X Quang C1-C2 (hả miệng)		dịch vụ	150.000				
222	X Quang Phần Mềm Cổ (thẳng)		dịch vụ	150.000				
223	X Quang Phần Mềm Cổ (nghiêng)		dịch vụ	150.000				
224	X Quang Cột Sống Ngực (thẳng và nghiêng)		dịch vụ	300.000				
225	X Quang Cột Sống Thắt Lưng (thẳng và nghiêng)		dịch vụ	300.000				
226	X Quang Cột Sống Thắt Lưng (nghiêng cúi và ngửa)		dịch vụ	300.000				
227	X Quang Cột Sống Thắt Lưng (chéch phải và trái)		dịch vụ	300.000				
228	X Quang Cột Sống Thắt Lưng (chéch phải)		dịch vụ	150.000				
229	X Quang Cột Sống Thắt Lưng (chéch trái)		dịch vụ	150.000				
230	X Quang Xương Cùg Cụt (thẳng và nghiêng)		dịch vụ	300.000				
231	X Quang Xương Cùg Cụt (nghiêng)		dịch vụ	150.000				
232	X Quang Xương Đòn Phải		dịch vụ	150.000				
233	X Quang Khớp Vai Phải (khép và dạng)		dịch vụ	300.000				
234	X Quang Khớp Vai Phải (khép)		dịch vụ	150.000				
235	X Quang Xương Cánh Tay Phải (thẳng và nghiêng)		dịch vụ	300.000				
236	X Quang Khớp Khuỷu Phải (thẳng và nghiêng)		dịch vụ	300.000				
237	X Quang Xương Cẳng Tay Phải (thẳng và nghiêng)		dịch vụ	300.000				
238	X Quang Khớp Cổ Tay Phải (thẳng và nghiêng)		dịch vụ	300.000				
239	X Quang Xương Bàn Tay Phải (thẳng và chéch)		dịch vụ	300.000				

240	X Quang Xương Bàn Tay Phải (thẳng và nghiêng)	dịch vụ	300.000				
241	X Quang Ngón Tay Phải (thẳng và nghiêng)	dịch vụ	300.000				
242	X Quang Xương Đòn Trái	dịch vụ	150.000				
243	X Quang Khớp Vai Trái (khép và dạng)	dịch vụ	300.000				
244	X Quang Khớp Vai Trái (khép)	dịch vụ	150.000				
245	X Quang Xương Cánh Tay Trái (thẳng và nghiêng)	dịch vụ	300.000				
246	X Quang Khớp Khuỷu Trái (thẳng và nghiêng)	dịch vụ	300.000				
247	X Quang Xương Cẳng Tay Trái (thẳng và nghiêng)	dịch vụ	300.000				
248	X Quang Khớp Cổ Tay Trái (thẳng và nghiêng)	dịch vụ	300.000				
249	X Quang Xương Bàn Tay Trái (thẳng và chéo)	dịch vụ	300.000				
250	X Quang Xương Bàn Tay Trái (thẳng và nghiêng)	dịch vụ	300.000				
251	X Quang Ngón Tay Trái (thẳng và nghiêng)	dịch vụ	300.000				
252	X Quang Khớp Háng Phải (thẳng và nghiêng)	dịch vụ	300.000				
253	X Quang Khớp Háng Phải (nghiêng)	dịch vụ	150.000				
254	X Quang Xương Đùi Phải (thẳng và nghiêng)	dịch vụ	300.000				
255	X Quang Khớp Gối Phải (thẳng và nghiêng)	dịch vụ	300.000				
256	X Quang Xương Cẳng Chân Phải (thẳng và nghiêng)	dịch vụ	300.000				
257	X Quang Khớp Cổ Chân Phải (thẳng và nghiêng)	dịch vụ	300.000				
258	X Quang Bàn Chân Phải (thẳng và chéo)	dịch vụ	300.000				
259	X Quang Bàn Chân Phải (thẳng và nghiêng)	dịch vụ	300.000				
260	X Quang Xương Gót Phải (thẳng và nghiêng)	dịch vụ	300.000				
261	X Quang Xương Gót Phải (nghiêng)	dịch vụ	150.000				
262	X Quang Khớp Háng Trái (thẳng và nghiêng)	dịch vụ	300.000				
263	X Quang Khớp Háng Trái (nghiêng)	dịch vụ	150.000				
264	X Quang Xương Đùi Trái (thẳng và nghiêng)	dịch vụ	300.000				
265	X Quang Khớp Gối Trái (thẳng và nghiêng)	dịch vụ	300.000				
266	X Quang Xương Cẳng Chân Trái (thẳng và nghiêng)	dịch vụ	300.000				
267	X Quang Khớp Cổ Chân Trái (thẳng và nghiêng)	dịch vụ	300.000				
268	X Quang Bàn Chân Trái (thẳng và chéo)	dịch vụ	300.000				
269	X Quang Bàn Chân Trái (thẳng và nghiêng)	dịch vụ	300.000				
270	X Quang Xương Gót Trái (thẳng và nghiêng)	dịch vụ	300.000				

271	X Quang Xương Gót Trái (nghiêng)		dịch vụ	150.000				
272	INR		dịch vụ	150.000				
273	RPR định lượng		dịch vụ	130.000				
274	AMH		dịch vụ	1.040.000				
275	Test nhanh kháng nguyên SARS-CoV-2		dịch vụ	180.000				
276	ROMA test (HE4+CA125)		dịch vụ	550.000				
277	Test nhanh kháng nguyên SARS-CoV-2 (gộp 3)		dịch vụ	100.000				
278	17 - OH/nước Tiểu 24h		dịch vụ	120.000				
279	17-KETOSTEROID (Chromatoraphy)		dịch vụ	120.000				
280	17-OH-Progesterone		dịch vụ	260.000				
281	Acetaminophen		dịch vụ	1.070.000				
282	Acetyl Cholinesterase (CHE)		dịch vụ	150.000				
283	Acid Folic		dịch vụ	240.000				
284	Acid Uric		dịch vụ	70.000				
285	Acid Uric Niệu		dịch vụ	70.000				
286	ACTH (morning)		dịch vụ	260.000				
287	ACTH Máu		dịch vụ	260.000				
288	ADA/fluid (Adenosine Deaminase)		dịch vụ	550.000				
289	Adeno Virus - IgG		dịch vụ	290.000				
290	Adeno Virus IgM		dịch vụ	290.000				
291	ADH (Anti Diuretic Hormone)		dịch vụ	700.000				
292	Adrenalin/Blood(Catecholamines)		dịch vụ	1.040.000				
293	AFP		dịch vụ	220.000				
294	Albumin		dịch vụ	60.000				
295	Albumin/Urine		dịch vụ	80.000				
296	Aldosterone Máu		dịch vụ	620.000				
297	ALP (Alkaline Phosphatase)		dịch vụ	70.000				
298	Alpha 1 Antitrypsine		dịch vụ	150.000				
299	Alpha 2 - Macroglobulin		dịch vụ	480.000				
300	ALT (SGPT)		dịch vụ	60.000				
301	AMA-M2		dịch vụ	280.000				

302	Amibe		dịch vụ	180.000				
303	Amphetamin/Urine		dịch vụ	100.000				
304	Amylase (huyết Thanh)		dịch vụ	60.000				
305	Amylase Niệu		dịch vụ	60.000				
306	ANA		dịch vụ	180.000				
307	ANA 8 PROFILE		dịch vụ	2.070.000				
308	ANCA Screen		dịch vụ	350.000				
309	Ancylostoma Caninum (Giun Móc)		dịch vụ	190.000				
310	Anti Cardiolipin IgG		dịch vụ	270.000				
311	Anti Cardiolipin IgM		dịch vụ	270.000				
312	Anti CCP (Cyclic Citrullinated Ab)		dịch vụ	350.000				
313	Anti HAV - IgM		dịch vụ	220.000				
314	Anti HAV - IgG		dịch vụ	270.000				
315	Anti HAV IgM		dịch vụ	270.000				
316	Anti HBc IgM		dịch vụ	300.000				
317	Anti HBc Total		dịch vụ	300.000				
318	Anti HBe		dịch vụ	180.000				
319	Anti HBs		dịch vụ	150.000				
320	Anti HCV		dịch vụ	240.000				
321	Anti HDV - IgG		dịch vụ	220.000				
322	Anti HDV - IgM		dịch vụ	220.000				
323	Anti HEV - IgG		dịch vụ	270.000				
324	Anti HEV - IgM		dịch vụ	270.000				
325	Anti M. Pneumoniae-IgM		dịch vụ	440.000				
326	Anti Microsomal (TPO Ab)		dịch vụ	270.000				
327	Anti Microsomal (TPO Ab) (ELECSYS)		dịch vụ	270.000				
328	Anti SS-A(R0)		dịch vụ	240.000				
329	Anti SS-B (La)		dịch vụ	240.000				
330	Anti Thyroglobulin		dịch vụ	330.000				
331	Anti-Centromer B		dịch vụ	240.000				
332	Anti-dsDNA		dịch vụ	440.000				

333	Anti-GAD		dịch vụ	620.000				
334	Zinc/Serum (Kẽm huyết thanh)		dịch vụ	380.000				
335	Anti-Histone		dịch vụ	250.000				
336	Anti-Jo-1		dịch vụ	250.000				
337	Anti-RNP-70		dịch vụ	250.000				
338	Anti-RNP-Sm		dịch vụ	250.000				
339	Anti-Scl-70		dịch vụ	250.000				
340	Anti-Sm		dịch vụ	250.000				
341	Anti-SS-A		dịch vụ	250.000				
342	Anti-SS-B		dịch vụ	250.000				
343	Angiostrongylus Cantonensis (Giun Tròn) - IgG		dịch vụ	210.000				
344	Angiostrongylus cantonensis (Giun Tròn) - IgM		dịch vụ	210.000				
345	APTT (TCK)		dịch vụ	100.000				
346	Ascaris Lumbricoides (Giun đũa)		dịch vụ	190.000				
347	ASO		dịch vụ	130.000				
348	Aspergillus-IgG		dịch vụ	260.000				
349	Aspergillus-IgM		dịch vụ	260.000				
350	AST (SGOT)		dịch vụ	60.000				
351	B.N.P		dịch vụ	770.000				
352	BACTERIOLOGIC CULTEr		dịch vụ	260.000				
353	BACTERIOLOGIC CULTURE		dịch vụ	260.000				
354	Barbiturate		dịch vụ	230.000				
355	Benzodiazepine		dịch vụ	180.000				
356	Beta 2 MicroGlobulin		dịch vụ	290.000				
357	Beta Crosslaps		dịch vụ	260.000				
358	Beta HCG (định Lượng)		dịch vụ	240.000				
359	BetaHCG/Urine (Elisa)		dịch vụ	240.000				
360	BetaHCG/Urine (Quantitative)		dịch vụ	240.000				
361	Bilan Lipide		dịch vụ	330.000				
362	Bilirubin (T.D.I)		dịch vụ	150.000				
363	Bilirubin Toàn Phần		dịch vụ	80.000				

364	Bilirubin Trực Tiếp		dịch vụ	80.000				
365	Dengue Fever (IgM+IgG)		dịch vụ	240.000				
366	BK/Fluide		dịch vụ	90.000				
367	BK/Sputum I		dịch vụ	140.000				
368	BK/Sputum II		dịch vụ	140.000				
369	BK/Sputum III		dịch vụ	140.000				
370	BK/Sputum		dịch vụ	140.000				
371	BK/Sputum V		dịch vụ	140.000				
372	BK/Sputum VI		dịch vụ	140.000				
373	BK/Urine		dịch vụ	90.000				
374	Blood Culture		dịch vụ	290.000				
375	BLOOD GAS (A.B.G)		dịch vụ	290.000				
376	BNP		dịch vụ	890.000				
377	BNP (POC)		dịch vụ	870.000				
378	Brucella-IgG		dịch vụ	220.000				
379	Brucella-IgM		dịch vụ	220.000				
380	BUN		dịch vụ	70.000				
381	C P.S.A		dịch vụ	260.000				
382	C.Peptid (Đói)		dịch vụ	300.000				
383	C.Peptid (Sau Ăn 2 Giờ)		dịch vụ	300.000				
384	Phết máu ngoại biên + Công thức máu - Peripheral Blood Smear + NFS (CBC)		dịch vụ	230.000				
385	C1 (Penicillin G)		dịch vụ	260.000				
386	C2 (Penicillin V)		dịch vụ	260.000				
387	C3		dịch vụ	180.000				
388	C4		dịch vụ	180.000				
389	Ca ++		dịch vụ	60.000				
390	CA 125		dịch vụ	340.000				
391	CA 15-3		dịch vụ	340.000				
392	CA 19-9		dịch vụ	340.000				
393	CA 72-4		dịch vụ	340.000				
394	Pepsinogen 1-2		dịch vụ	690.000				

395	Calcitonin		dịch vụ	260.000				
396	Calcium total		dịch vụ	60.000				
397	Candida - IgG		dịch vụ	280.000				
398	Candida - IgM		dịch vụ	280.000				
399	Catecholamin/nước Tiểu 24h		dịch vụ	720.000				
400	Cận Addis		dịch vụ	90.000				
401	Cấy Dịch Niệu Đạo		dịch vụ	290.000				
402	CEA		dịch vụ	220.000				
403	Cell Block		dịch vụ	260.000				
404	Ceruloplasmine		dịch vụ	210.000				
405	CK		dịch vụ	200.000				
406	CK - MB		dịch vụ	200.000				
407	CK-MG (POC)		dịch vụ	870.000				
408	Cl (Chloride)		dịch vụ	70.000				
409	Clonorchis /Opisthorchis (Sán Lá Gan Nhỏ) - Ab		dịch vụ	210.000				
410	CMV - IgG		dịch vụ	260.000				
411	CMV - IgM		dịch vụ	260.000				
412	CMV DNA (LightCycler Roche)		dịch vụ	1.590.000				
413	COAGULATION PROFILE		dịch vụ	320.000				
414	Cocaine/Urine		dịch vụ	180.000				
415	Coomb's Test		dịch vụ	420.000				
416	Copper		dịch vụ	180.000				
417	Cortisol Máu (Morning)		dịch vụ	240.000				
418	Cortisol Nước Tiểu 24h		dịch vụ	240.000				
419	Cortisol/Blood (Afternoon) (ECLIA)		dịch vụ	240.000				
420	Công Thức Máu		dịch vụ	180.000				
421	CPK (CK)		dịch vụ	200.000				
422	Cr		dịch vụ	510.000				
423	Creatinine		dịch vụ	60.000				
424	Creatinin niệu		dịch vụ	60.000				
425	CREATININE CLEARANCE		dịch vụ	150.000				

426	CRP		dịch vụ	130.000				
427	Cyclosporine (Blood + EDTA)		dịch vụ	580.000				
428	CYFRA 21-1 (non Small Cell)		dịch vụ	340.000				
429	Cysticercose (Gạo Heo) - IgG		dịch vụ	190.000				
430	Cysticercose (Gạo Heo) - IgM		dịch vụ	190.000				
431	Chlamydia Pneumonia IgM		dịch vụ	210.000				
432	Chlamydia Pneumoniae-IgG		dịch vụ	210.000				
433	Chlamydia Trachomatis - IgG		dịch vụ	450.000				
434	Chlamydia Trachomatis - IgM		dịch vụ	210.000				
435	Cholesterol Toàn Phần		dịch vụ	60.000				
436	Cholinesterase (CHE)		dịch vụ	150.000				
437	D1 (D. Pteronyssinus)		dịch vụ	260.000				
438	D2 (D. Farinae)		dịch vụ	260.000				
439	D201 (Bloomia Tropicalis)		dịch vụ	260.000				
440	D3 (D. Microceras)		dịch vụ	260.000				
441	D-Dimer		dịch vụ	290.000				
442	Dengue - IgG		dịch vụ	220.000				
443	Dengue - IgM		dịch vụ	220.000				
444	Dengue NS1 Ag Strip		dịch vụ	360.000				
445	DHEA.SO4		dịch vụ	240.000				
446	Diazepam/NT		dịch vụ	180.000				
447	Digoxin		dịch vụ	260.000				
448	Dopamine		dịch vụ	440.000				
449	DR - 70		dịch vụ	580.000				
450	Ds DNA (IgG, IgM)		dịch vụ	480.000				
451	ĐDKST		dịch vụ	150.000				
452	Đếm Tế Bào/dịch		dịch vụ	180.000				
453	Điện Di Protein		dịch vụ	290.000				
454	Điện Di Hemoglobin		dịch vụ	440.000				
455	E. Histolytica (Amip Trong Gan/ Phổi)		dịch vụ	210.000				
456	E.PROTEIN/Urine		dịch vụ	260.000				

457	EBV - IgG		dịch vụ	220.000				
458	EBV - IgM		dịch vụ	220.000				
459	EBV DNA (LightCycler Roche)		dịch vụ	1.590.000				
460	Echinococcus granulosus (Sán Dải Chó)		dịch vụ	210.000				
461	ENA - Profile 6		dịch vụ	1.440.000				
462	ENA Plus (Screening)		dịch vụ	480.000				
463	Echinococcus (Sán Dải Chó) - IgM		dịch vụ	210.000				
464	Echinococcus (Sán Dải Chó) - IgG		dịch vụ	210.000				
465	Enterovirus IgG		dịch vụ	840.000				
466	Test H.Pylori C14 (Breath test)		dịch vụ	700.000				
467	Enterovirus - IgM		dịch vụ	150.000				
468	ESR (VS)		dịch vụ	80.000				
469	Estradiol (E2)		dịch vụ	190.000				
470	Ethanol Gen.2 (Cồn/máu)		dịch vụ	260.000				
471	F.D.P		dịch vụ	120.000				
472	F23 (Crab)		dịch vụ	260.000				
473	F24 (Shrimp)		dịch vụ	260.000				
474	F27 (Beef)		dịch vụ	260.000				
475	F45 (Yeast)		dịch vụ	260.000				
476	Fasciola sp - IgG (Elisa)		dịch vụ	210.000				
477	Fasciola sp (Sán Lá Gan Lớn) - Ab		dịch vụ	210.000				
478	Fe/Urine		dịch vụ	60.000				
479	Ferritin		dịch vụ	190.000				
480	Fibrinogen		dịch vụ	80.000				
481	FibroTest/ActiTest		dịch vụ	2.880.000				
482	Filariasis spp (Giun Chì)		dịch vụ	190.000				
483	FLUID ANALYSIS		dịch vụ	150.000				
484	Folate		dịch vụ	240.000				
485	Free PSA		dịch vụ	340.000				
486	FT4		dịch vụ	150.000				
487	FSH		dịch vụ	190.000				

488	FT3		dịch vụ	150.000				
489	FTA-ABS		dịch vụ	120.000				
490	Fungus Culture		dịch vụ	4.560.000				
491	Fungus Exam (Soi Tươi Tìm Nấm)		dịch vụ	70.000				
492	Fx10		dịch vụ	250.000				
493	Fx2		dịch vụ	250.000				
494	Fx5 (Food Allergens)		dịch vụ	250.000				
495	G6-PD/Blood		dịch vụ	260.000				
496	Interferon Gamma		dịch vụ	780.000				
497	GGT		dịch vụ	60.000				
498	Gliadin IgG		dịch vụ	210.000				
499	Globulin		dịch vụ	60.000				
500	Glucose (Random)		dịch vụ	80.000				
501	Glucose Máu Lúc Đói		dịch vụ	80.000				
502	Glucose Máu Sau Ăn 1 Giờ		dịch vụ	80.000				
503	Glucose Máu Sau Ăn 2 Giờ		dịch vụ	80.000				
504	Glucose- Test Nhanh		dịch vụ	60.000				
505	Glucose/Fluid		dịch vụ	120.000				
506	Glupostprand 3h		dịch vụ	80.000				
507	Glupostprand 4h		dịch vụ	80.000				
508	Gnathostoma		dịch vụ	210.000				
509	Gnathostoma - IgG		dịch vụ	190.000				
510	Nhuộm Gram Huyết trắng		dịch vụ	90.000				
511	H.G.H		dịch vụ	290.000				
512	H.G.H		dịch vụ	290.000				
513	Haptoglobin		dịch vụ	120.000				
514	HbA0		dịch vụ	510.000				
515	HbA1c		dịch vụ	230.000				
516	HbA2		dịch vụ	510.000				
517	HBeAg		dịch vụ	160.000				
518	HbF		dịch vụ	510.000				

519	HBsAg (Miễn dịch tự động)		dịch vụ	150.000				
520	HBsAg (Đ.lượng, quantitative)		dịch vụ	720.000				
521	HBV Genotype Taqman + ADV		dịch vụ	2.020.000				
522	HBV - Genotype		dịch vụ	1.440.000				
523	HBV DNA Taqman (Định Lượng)		dịch vụ	580.000				
524	HBV Genotype Taqman + LAM		dịch vụ	1.440.000				
525	HBV-b.DNA (VERSANT 440 BAYER)		dịch vụ	2.020.000				
526	HBV-DNA (đ.tính)		dịch vụ	580.000				
527	HBV-Genotype (Trugene)		dịch vụ	4.040.000				
528	HCV - Genotype (Squencing NS5B)		dịch vụ	2.880.000				
529	HCV - RNA (Đ.tính)		dịch vụ	870.000				
530	HCV Ag(ARCHITECT)		dịch vụ	800.000				
531	HCV B.RNA (VERSANT 440 BAYER)		dịch vụ	2.020.000				
532	HCV Genotype Taqman (Biorad - IQ5)		dịch vụ	1.440.000				
533	HCV RNA Cobas Taqman		dịch vụ	3.030.000				
534	HCV RNA Realtime (Đ.lượng)		dịch vụ	1.080.000				
535	HCV-Serotype:		dịch vụ	1.880.000				
536	HDL Cholesterol		dịch vụ	60.000				
537	HDV Ag		dịch vụ	220.000				
538	HER - 2		dịch vụ	2.160.000				
539	Heroin,Morphin/Blood (EIA)		dịch vụ	290.000				
540	Heroin/Urine		dịch vụ	100.000				
541	Herpes Simplex - IgG		dịch vụ	510.000				
542	Herpes Simplex - IgM		dịch vụ	510.000				
543	Hg/Blood		dịch vụ	580.000				
544	HIV (Elisa)		dịch vụ	420.000				
545	HIV (Test nhanh)		dịch vụ	180.000				
546	Homocystein		dịch vụ	340.000				
547	Hồng Cầu Lưới		dịch vụ	130.000				
548	HP - Ag/Stool test		dịch vụ	320.000				
549	HP - IgG		dịch vụ	200.000				

581	Japanese Encephalitis-IgM		dịch vụ	260.000				
582	K (Potassium)		dịch vụ	80.000				
583	K/Urine		dịch vụ	80.000				
584	Kappa, Lambda Light Chains		dịch vụ	2.020.000				
585	Ketone		dịch vụ	80.000				
586	Ketone Niệu		dịch vụ	80.000				
587	KST Sốt Rét (tìm Kháng Thể)		dịch vụ	150.000				
588	KST Sốt Rét (trực Tiếp)		dịch vụ	150.000				
589	Kháng Thể Bất Thường		dịch vụ	170.000				
590	Lactic Acid (Lactate)		dịch vụ	120.000				
591	Latex		dịch vụ	60.000				
592	LDH (huyết Thanh)		dịch vụ	60.000				
593	LDH/Fluid (Lactate Dehydrogenase)		dịch vụ	130.000				
594	LDH-P		dịch vụ	60.000				
595	LDL Cholesterol		dịch vụ	60.000				
596	LE Cell		dịch vụ	150.000				
597	LEGIONELLA Pneumophila IgG		dịch vụ	240.000				
598	LEGIONELLA Pneumophila IgM		dịch vụ	240.000				
599	Leptospira-IgG		dịch vụ	260.000				
600	LH		dịch vụ	190.000				
601	Lipid Total		dịch vụ	190.000				
602	Lipoprotein (a)		dịch vụ	260.000				
603	LIPOPROTEIN_APO-A1		dịch vụ	150.000				
604	LIPOPROTEIN_APO-B		dịch vụ	150.000				
605	LIVER FUNCTION TEST		dịch vụ	360.000				
606	LKM-1 (Liver Kidney)		dịch vụ	360.000				
607	Lp (a)		dịch vụ	150.000				
608	Mac Lagan		dịch vụ	80.000				
609	Magnesium		dịch vụ	80.000				
610	Marijuana/Cannabinoids (THC)/Urine		dịch vụ	180.000				
611	Máu Ấn Trong Phân		dịch vụ	90.000				

550	H.Pylori Ab - Test Nhanh		dịch vụ	200.000				
551	HP - IgM		dịch vụ	200.000				
552	HPV Screening 16 Genotypes		dịch vụ	690.000				
553	PCR HPV-Genotype (định tính và Genotype)		dịch vụ	680.000				
554	Hs-CRP		dịch vụ	130.000				
555	HSV 1,2 - IgM (Herpes Simplex Virus)		dịch vụ	450.000				
556	HTLV Type I/II		dịch vụ	250.000				
557	Huyết trắng cấy		dịch vụ	410.000				
558	Soi Tươi Huyết Trắng		dịch vụ	150.000				
559	Hx2 (D1, D2, D3)		dịch vụ	250.000				
560	ICA		dịch vụ	360.000				
561	IDR		dịch vụ	90.000				
562	IgA		dịch vụ	160.000				
563	IgA/CSF		dịch vụ	190.000				
564	IgE		dịch vụ	160.000				
565	IgG		dịch vụ	160.000				
566	IgG/CSF		dịch vụ	160.000				
567	IgM		dịch vụ	160.000				
568	IgM/CSF		dịch vụ	160.000				
569	Influenza A - IgG		dịch vụ	160.000				
570	INR - Test nhanh		dịch vụ	220.000				
571	Insulin (1h Post Prand)		dịch vụ	220.000				
572	Insulin (2h Postprand)		dịch vụ	220.000				
573	Insulin (Fasting)		dịch vụ	220.000				
574	Interleukin 6		dịch vụ	710.000				
575	Ion Ca/Urine		dịch vụ	60.000				
576	Ion Cl/Urine		dịch vụ	80.000				
577	Ion Đồ (Na,K,Ca,Cl)		dịch vụ	240.000				
578	Ion Đồ Niệu		dịch vụ	240.000				
579	Ion K/Urine		dịch vụ	80.000				
580	Japanese Encephalitis-IgG		dịch vụ	260.000				

612	Mẫu Lấy Tại Mỗi Vị Trí		dịch vụ	140.000				
613	MDMA (Ecstasy: Thuốc Lắc)		dịch vụ	180.000				
614	Measles (Sởi) - IgG		dịch vụ	220.000				
615	Measles (Sởi) - IgM		dịch vụ	220.000				
616	Melanine/Blood		dịch vụ	360.000				
617	Methamphetamine Test/Urine		dịch vụ	160.000				
618	Microalbumin Niệu		dịch vụ	110.000				
619	Miễn Dịch HIV (CD4 - CD8)		dịch vụ	580.000				
620	MNI Test		dịch vụ	120.000				
621	Mumps (Quai bị) - IgG		dịch vụ	220.000				
622	Mumps (Quai bị) - IgM		dịch vụ	220.000				
623	Mycoplasma pneumonia - IgG		dịch vụ	450.000				
624	Mycoplasma pneumonia - IgM		dịch vụ	450.000				
625	Myoglobin		dịch vụ	260.000				
626	N.Gonorrhea DNA-Chlamydia trachomatis/Dịch/NT		dịch vụ	510.000				
627	Na (Sodium)		dịch vụ	80.000				
628	Na/Urine		dịch vụ	80.000				
629	Ni		dịch vụ	510.000				
630	Noradrenaline		dịch vụ	440.000				
631	NSE(Neuro - Specitic Enolase)		dịch vụ	360.000				
632	Nước Tiểu Soi (Cặn lắng)		dịch vụ	120.000				
633	Nghiệm Pháp Dung Nạp Đường Huyết (OGT)		dịch vụ	290.000				
634	NH3		dịch vụ	120.000				
635	Nhóm Máu (ABO + Rh) phương pháp trực tiếp trên lame		dịch vụ	150.000				
636	O2 Sắt		dịch vụ	30.000				
637	Oestradiol		dịch vụ	190.000				
638	Osteocalcin		dịch vụ	240.000				
639	P/Urine		dịch vụ	80.000				
640	Paragonimus - IgG		dịch vụ	190.000				
641	Paragonimus Sp. (Sán Lá Phổi)		dịch vụ	210.000				
642	Parasist F		dịch vụ	190.000				

643	Pb/blood (Chì/máu)	dịch vụ	590.000				
644	PCO2	dịch vụ	80.000				
645	PCR/TB (Urine,Sputum,Fluid...)	dịch vụ	440.000				
646	Peripheral Blood Smear	dịch vụ	240.000				
647	Plasmocyte	dịch vụ	80.000				
648	Prealbumin	dịch vụ	150.000				
649	Pro B.N.P (NT-ProBNP)	dịch vụ	940.000				
650	Pro GRP	dịch vụ	410.000				
651	Procalcitonin (PCT)	dịch vụ	580.000				
652	Progesterone	dịch vụ	190.000				
653	Prolactin	dịch vụ	190.000				
654	Protein toàn phần	dịch vụ	60.000				
655	Protein (nước Tiểu 24h)	dịch vụ	60.000				
656	Protein Bence Jones:	dịch vụ	80.000				
657	Protein Nước Tiểu	dịch vụ	80.000				
658	Protein/ CSF	dịch vụ	80.000				
659	Protein/fluid	dịch vụ	120.000				
660	PSA	dịch vụ	340.000				
661	PTH	dịch vụ	240.000				
662	PH/ Máu	dịch vụ	80.000				
663	Phadiatop (Enviroment Allergens)	dịch vụ	240.000				
664	Phân Cấy	dịch vụ	300.000				
665	Phân Soi	dịch vụ	90.000				
666	Phosphatase Kiềm	dịch vụ	80.000				
667	Phospholipids	dịch vụ	150.000				
668	Phosphorus (P04)	dịch vụ	80.000				
669	R.P.R	dịch vụ	90.000				
670	Renin (Angiotensin I)	dịch vụ	350.000				
671	Renin Activity(Hoạt Chất Renin)	dịch vụ	350.000				
672	Reserve Alk (Dự Trữ Kiềm)	dịch vụ	80.000				
673	RF	dịch vụ	130.000				

674	RIDA ALLERGY SCREEN (Panel1 VIET)		dịch vụ	1.500.000				
675	RIDA ALLERGY SCREEN (Panel4)		dịch vụ	1.500.000				
676	Rotavirus/Stool		dịch vụ	290.000				
677	Rubella - IgG		dịch vụ	290.000				
678	Rubella - IgM		dịch vụ	290.000				
679	Rubella-IgM(ARCHITECT)		dịch vụ	260.000				
680	S100		dịch vụ	1.160.000				
681	Sàng Lọc Trước Sinh		dịch vụ	640.000				
682	Sắt Huyết Thanh		dịch vụ	90.000				
683	SCC		dịch vụ	340.000				
684	Schistosoma Mansoni		dịch vụ	210.000				
685	Schistosoma Mansoni (Sán Máng)		dịch vụ	210.000				
686	Schistosoma Mausoni - IgG		dịch vụ	190.000				
687	Sero Amibe		dịch vụ	190.000				
688	Sero Filariasis		dịch vụ	190.000				
689	Sero Malaria(P.F,P.V,P.M,P.O):		dịch vụ	230.000				
690	SHBG		dịch vụ	240.000				
691	SPERMOGRAMME		dịch vụ	220.000				
692	Sputum Culture		dịch vụ	290.000				
693	Stercobilin/Stool		dịch vụ	80.000				
694	STONE ANALYSE(KIDNEY, URETER,...)		dịch vụ	150.000				
695	Streptococcus Pneumoniae/Fluid		dịch vụ	450.000				
696	Strongyloides stercoralis (Giun Lươn) - Ab		dịch vụ	210.000				
697	Syphilis (Elisa)		dịch vụ	220.000				
698	T.P.H.A		dịch vụ	150.000				
699	T3		dịch vụ	150.000				
700	T4		dịch vụ	150.000				
701	Tacrolimus (ARCHITECT)		dịch vụ	1.160.000				
702	Taenia (Cysticercose - IgG)		dịch vụ	210.000				
703	TB Antibody		dịch vụ	140.000				
704	T-CO2		dịch vụ	60.000				

705	Test Biodose		dịch vụ	90.000				
706	Test Gros		dịch vụ	80.000				
707	Test H.Pylori C13 (Breath Test)		dịch vụ	1.160.000				
708	Test Ối Nhanh		dịch vụ	80.000				
709	Testosterone		dịch vụ	190.000				
710	Testosterone Free (SHBG+ Testosterone)		dịch vụ	340.000				
711	TIBC (Total Iron Binding Capacity)		dịch vụ	190.000				
712	Tiểu Cầu		dịch vụ	120.000				
713	Total-Estriol (E3)		dịch vụ	240.000				
714	Toxocara (Ab)		dịch vụ	230.000				
715	Toxocara - IgG		dịch vụ	230.000				
716	Toxocara (Giun Đũa Chó,mèo) - Ab		dịch vụ	230.000				
717	Toxoplasma gondii - IgG		dịch vụ	230.000				
718	Toxoplasma gondii - IgM		dịch vụ	230.000				
719	Toxoplasma Gondii (IgG, IgM)		dịch vụ	300.000				
720	Tốc Độ Lắng Máu (VS)		dịch vụ	80.000				
721	TPTNT (10 Thông Số)		dịch vụ	80.000				
722	TQ		dịch vụ	110.000				
723	TSH		dịch vụ	150.000				
724	TSH Receptor (TRAb)		dịch vụ	640.000				
725	Tuberculosis Culture		dịch vụ	520.000				
726	T-UPTAKE		dịch vụ	150.000				
727	Tỷ Lệ A/G		dịch vụ	130.000				
728	THEOPHYLINE		dịch vụ	220.000				
729	Thời Gian Máu Chảy (TS, TC)		dịch vụ	80.000				
730	Thyroglobulin		dịch vụ	330.000				
731	Transferrin		dịch vụ	120.000				
732	Trichinella - IgG		dịch vụ	190.000				
733	Trichinella spiralis (Giun xoắn)		dịch vụ	210.000				
734	Trichuris Trichiura (Giun Tóc)		dịch vụ	190.000				
735	Triglycerides		dịch vụ	60.000				

736	Troponin I		dịch vụ	250.000				
737	Troponin I (POC)		dịch vụ	870.000				
738	Hs Troponin I		dịch vụ	240.000				
739	Troponin I, CK-MB, BNP (POC)		dịch vụ	1.080.000				
740	Troponin T		dịch vụ	250.000				
741	Troponin T		dịch vụ	250.000				
742	Troponin-T Hs		dịch vụ	250.000				
743	Unconjugated Estriol (uE3)		dịch vụ	210.000				
744	Urea		dịch vụ	60.000				
745	UREA CLEARANCE		dịch vụ	150.000				
746	Urea Niệu		dịch vụ	60.000				
747	Varicella Zoster - IgG		dịch vụ	450.000				
748	Varicella Zoster - IgM		dịch vụ	450.000				
749	Syphilis (test nhanh)		dịch vụ	120.000				
750	Vitamin B12		dịch vụ	220.000				
751	Vitamin D Total		dịch vụ	570.000				
752	VLDL Cholesterol		dịch vụ	60.000				
753	VMA/Urine 24h (HPLC)		dịch vụ	610.000				
754	Waler Rose		dịch vụ	110.000				
755	Widal		dịch vụ	110.000				
756	Nhóm Máu (ABO + Rh) phương pháp Gel-card		dịch vụ	170.000				
757	RT-PCR (mẫu đơn)		dịch vụ	950.000				
758	RT-PCR (gộp 5)		dịch vụ	360.000				
759	Cotest Novaprep + HPV cobas		dịch vụ	1.440.000				
760	HPV DNA cobas Roche		dịch vụ	840.000				
761	Định lượng kháng thể SARS-CoV-2		dịch vụ	600.000				
762	Test nhanh kháng nguyên SARS-CoV-2 (gộp 2)		dịch vụ	120.000				
763	RT-PCR (gộp 2)		dịch vụ	900.000				
764	RT-PCR (gộp 3)		dịch vụ	600.000				
765	RT-PCR (gộp 4)		dịch vụ	450.000				
766	HEV RNA		dịch vụ	760.000				

767	K/Blood		dịch vụ	60.000				
768	HSV 1,2 - IgG (Herpes Simplex Virus)		dịch vụ	450.000				
769	RT-PCR (mẫu đơn Abbott 3g)		dịch vụ	1.310.000				
770	Ethanol (Cồn/máu)		dịch vụ	100.000				
771	Semen analysis (Tinh dịch đồ)		dịch vụ	420.000				
772	Lipase		dịch vụ	110.000				
773	Anti HAV IgM test nhanh		dịch vụ	100.000				
774	Anti HEV IgM test nhanh		dịch vụ	100.000				
775	Amoniac blood		dịch vụ	100.000				
776	Anti HDV total		dịch vụ	1.020.000				
777	Anti M. Pneumoniae-IgG		dịch vụ	440.000				
778	Nhuộm Gram Niệu Đạo		dịch vụ	120.000				
779	HP - Ag/Stool (Elisa)		dịch vụ	560.000				
780	Panel chất gây nghiện (MOP, THC, AMP, MET)		dịch vụ	220.000				
781	Acid Hypuric Niệu		dịch vụ	160.000				
782	PAP nhuộm dịch EASYPREP		dịch vụ	650.000				
783	Cấy nấm+Kháng nấm đồ định tính		dịch vụ	780.000				
784	HSV DNA 1,2 Realtime (máu, dịch, sang thương) (Đ.tính)		dịch vụ	368.000				
785	Anti HCV (test nhanh)		dịch vụ	100.000				
786	HBsAg (test nhanh)		dịch vụ	90.000				
788	Quantiferon (IGRA)		dịch vụ	2.690.000				
789	Carboxyhemoglobin (HbCO)		dịch vụ	300.000				
790	Ca/urine (Calci niệu NT 24h)		dịch vụ	60.000				
791	TSI (Thyroid Stimulating Immunoglobulins)		dịch vụ	660.000				
792	HP IgG (Test nhanh)		dịch vụ	160.000				
793	Panel 51 Dị Ứng SGTi (Hô Hấp)		dịch vụ	1.700.000				
794	Panel 54 Dị Ứng SGTi (Thực Phẩm)		dịch vụ	1.700.000				
795	Combo 105 dị ứng SGTi (Hô Hấp + Thực Phẩm)		dịch vụ	3.400.000				
796	Panel 6 chất gây nghiện (OPI,MET,THC,MDMA,AMP,KET)		dịch vụ	240.000				
797	Panel 4 chất gây nghiện(THC,AMP,MOR,MET)		dịch vụ	240.000				

798	STIs/STDs 13 Realtime PCR		dịch vụ	900.000				
799	Toxoplasma IgM		dịch vụ	230.000				
800	Toxoplasma IgG		dịch vụ	230.000				
801	Cystatin C		dịch vụ	180.000				
802	PAP Liqui-Prep		dịch vụ	650.000				
803	Nước Tiểu Cấy		dịch vụ	290.000				

2. Phân tích nguyên nhân, nêu rõ biến động của các yếu tố hình thành giá tác động làm tăng hoặc giảm giá hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá.

3. Ghi rõ các chính sách và mức khuyến mại, giảm giá hoặc chiết khấu đối với các đối tượng khách hàng, các Điều kiện vận chuyển, giao hàng, bán hàng kèm theo mức giá kê khai (nếu có).

Mức giá kê khai này thực hiện từ ngày 02 /01/2023

Ghi chú:

Mức giá kê khai là mức giá bán dự kiến đã trừ chiết khấu, giảm giá (nếu có) đã bao gồm thuế giá trị gia tăng cho 01 đơn vị sản phẩm. Trường hợp lần đầu thực hiện kê khai giá với cơ quan quản lý nhà nước về giá đối với sản phẩm mới thì gửi kèm theo Bảng xây dựng hình thành mức giá bán hàng hóa, dịch vụ.

